

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2025/HS-ST**

Ngày: 26/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vương Đình Quang;
Ông Lê Minh Hiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đỗ Tuấn Long, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 10/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T3** Tên gọi khác: Không

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/12/1996

Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh H

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12;

Họ và tên bố: Nguyễn Văn N1 - SN: 1975;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N2 - SN: 1978;

Gia đình có 02 con, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: 03 tiền án

- Bản án số 07 ngày 25/01/2018, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 02/11/2019;

- Bản án số 302 ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Phạm tội ngày 24/5/2020, trị giá tài sản là 40.490.000 đồng);

- Bản án số 06 ngày 11/01/2021, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Phạm tội ngày 16/5/2020, trị giá tài sản là 8.990.000 đồng). Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 302 ngày 29/9/2020 của TAND quận Hoàng Mai, buộc chấp hành hình phạt chung là 46 tháng tù. Ra trại ngày 27/3/2024 (*chưa được xóa án tích*).

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm

Nhân thân: - Ngày 07/02/2017, Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản;

- Ngày 23/3/2017, Công an quận H, Hà Nội, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 27/11/2024; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 – Công an thành phố H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Các bị hại đều vắng mặt:

1. Anh Hoàng Mạnh C, sinh năm 1984. Nơi thường trú và cư trú: Số B, ngách A đường L, phường L, quận Đ, thành phố H.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988. Nơi thường trú: Thôn H, xã D, huyện T, tỉnh T. Nơi cư trú: Số C, ngõ C T, phường M, quận H, thành phố H.

3. Anh Trịnh Quốc M, sinh năm 1987. Nơi thường trú: Thôn V, xã H, thành phố T, tỉnh T. Nơi cư trú: Số A, ngách B, ngõ D N, phường Y, quận C, thành phố H.

4. Chị Nguyễn Minh T1, sinh năm 2002. Nơi thường trú: Tổ B, phường N, thành phố H, tỉnh G. Nơi cư trú: Số A Cầu V, phường Đ, quận B, thành phố H.

5. Chị Lò Thị Lệ Q, sinh năm 2006. Nơi thường trú: Xã C, huyện M, tỉnh S. Nơi cư trú: Phường L, quận H, thành phố H.

6. Chị Vũ Hải D, sinh năm 2008. Nơi thường trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh T. Nơi cư trú: Số B, Đỗ Đức D1, phường M, quận N, thành phố H.

7. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2004. Nơi thường trú: Xã C, huyện Q, thành phố H. Nơi cư trú: Số H Q, phường N, quận T, thành phố H.

8. Chị Nguyễn Thùy T2, sinh năm 2002. Nơi thường trú và cư trú: Ngõ C V, phường K, quận T, thành phố H. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T3 do không có tiền tiêu xài và không có nghề nghiệp ổn định nên từ đầu tháng 10/2024, T3 nảy sinh ý định lừa đảo người khác để chiếm đoạt tiền bằng cách đi đến các quán ăn, nhà hàng, khách sạn trên địa bàn thành phố Hà Nội giả vờ đặt chỗ ăn uống, nghỉ ngơi tại đây để làm thân, làm quen với nhân viên rồi bảo họ đổi tiền cho T3 sau đó chiếm đoạt bằng cách T3 sẽ giả vờ sử dụng ứng dụng ngân hàng Vietinbank Ipay trên chiếc điện thoại Iphone 6S Plus, màu hồng của T3 để sử dụng tài khoản số: 0837068656 mở tại ngân hàng V1 tạo lệnh chuyển khoản số tiền cần đổi đến tài khoản của các nhân viên trong thời gian cố định là 1 ngày rồi đưa cho các nhân viên xem lệnh chuyển khoản để họ tin rằng T3 đã chuyển khoản thành công, chờ ngân hàng xử lý để họ tin và đưa cho T3 số tiền mặt tương ứng. Sau đó T3 sẽ bỏ đi để chiếm đoạt và hủy lệnh chuyển khoản để không bị Ngân hàng chuyển mất tiền trong tài khoản. Bằng cách này, từ tháng 8/2024 đến tháng 11/2024, T3 đã thực hiện 08 vụ lừa đảo chiếm đoạt tiền trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 29/8/2024, tại Khách sạn T4, số A đường L, phường N, quận T, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đã đến gặp và nói với anh Hoàng Mạnh C (SN 1984; Trú tại: Phường L, quận Đ, Thành phố H) về việc T3 có nhu cầu thuê phòng nghỉ và nói đang thiếu tiền mặt, nhờ anh C đổi tiền tài khoản để lấy tiền mặt nên anh C đọc cho T3 số tài khoản 1210500200 mở tại Ngân hàng TMCP Đ (B) của anh C. Sau đó, T3 đã đặt lệnh chuyển khoản số tiền 3.800.000 đồng bằng cách tạo lệnh chuyển khoản số tiền trên đến tài khoản của anh C trong thời hạn 01 ngày. Anh C đã chụp lại màn hình giao dịch rồi đưa 3.800.000 đồng cho T3. Sau khi chiếm đoạt được tiền mặt từ anh C, Nguyễn Minh T3 bỏ đi rồi hủy lệnh chuyển khoản trên để tài khoản của T3 không bị trừ tiền.

Vụ thứ 2: Khoảng 18 giờ 07 phút ngày 09/10/2024, tại khách sạn D2. Villa ở số A, BT4, KDT V, quận H, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đã đến gặp và nói với chị Nguyễn Thị T (SN 1988; Trú tại: phường M, quận H, Thành phố H) về việc T3 có nhu cầu thuê phòng nghỉ. Chị T báo giá thuê phòng là 700.000 đồng/01 phòng thì T3 đồng ý và T3 đưa hình ảnh căn cước công dân của T3 trong điện thoại để chị T chụp lại, làm thủ tục nhận phòng. Sau đó, T3 nhờ chị T đổi tiền tài khoản để lấy tiền mặt số tiền là 2.500.000 đồng và sẽ chuyển khoản luôn cả tiền phòng, tổng số tiền là 3.200.000 đồng. Chị T đã đưa 2.500.000 đồng tiền mặt cho T3 và yêu cầu T3 chuyển khoản số tiền 3.200.000 đồng đến tài khoản số 19035510035010 mở tại Ngân hàng TMCP K1 (T5) của chị T. Sau đó, T3 thực hiện đặt lệnh chuyển khoản 3.200.000 đồng tới tài khoản của chị T. Sau khi thực hiện lệnh chuyển tiền, T3 báo với chị T là giao dịch thành công và đưa cho chị T xem hình ảnh giao dịch rồi bỏ đi, chị T không chụp lại hình ảnh giao dịch. Sau khi chiếm đoạt được tiền T3 đã hủy lệnh chuyển khoản trên để tài khoản của T3 không bị trừ tiền.

Vụ thứ 3: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 14/10/2024, tại nhà hàng T6 - Nem chua rán chị H ở số B T, phường B, quận H, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đến gặp anh Trịnh Quốc M (SN 1987; Trú tại: phường Y, quận C, thành phố H) để mua hàng hết 150.000 đồng. Sau đó, T3 nói muốn nhờ anh M đổi tiền tài khoản để lấy tiền mặt 3.000.000 đồng. Anh M đồng ý và đưa cho T3 3.000.000 đồng tiền mặt. T3 thực hiện lệnh chuyển khoản số tiền 3.150.000 đồng đến tài khoản số 9975833839 mở tại Ngân hàng TMCP N1 (V2) của anh M và đưa hình ảnh giao dịch cho anh M xem, anh M đồng ý. Sau khi chiếm đoạt được tiền mặt của anh M, T3 bỏ đi rồi hủy lệnh chuyển khoản trên để tài khoản của T3 không bị trừ tiền.

Vụ thứ 4: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 25/10/2024, tại nhà hàng L ở E K T, phường D, quận C, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đến gặp và nói với chị Nguyễn Minh T1 (SN 2002; Trú tại: phường Đ, quận B, Hà Nội) về việc T3 có nhu cầu đặt 02 bàn ăn vào buổi tối và chủ động nói muốn đặt cọc số tiền 500.000 đồng. Sau đó T3 nói muốn đổi tiền tài khoản để lấy tiền mặt số tiền 10.000.000 đồng và nói sẽ chuyển luôn cả tiền cọc bàn ăn. Sau đó, chị T1 có đưa 10.000.000 đồng tiền mặt cho T3, Thanh tạo lệnh chuyển khoản số tiền 10.500.000 đồng đến tài khoản số 106872974198 mở tại Ngân hàng TMCP C1 (V3) của chị T1, T3 cài đặt ngày thực hiện lệnh chuyển khoản là ngày 28/10/2024 và đưa hình ảnh giao

dịch cho chị T1 chụp lại. Sau khi chiếm đoạt được tiền mặt từ chị T1, T3 đã bỏ đi rồi hủy lệnh chuyển khoản trên để tài khoản của T3 không bị trừ tiền.

Vụ thứ 5: Khoảng 18 giờ 04 phút ngày 15/11/2024, tại nhà hàng A ở số B H, phường L, quận H, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đến gặp và nói với chị Lò Thị Lệ Q (SN 2006; Trú tại: Phường L, quận H, thành phố H) về việc T3 muốn đặt bàn ăn. Sau đó, T3 nói muốn đổi tiền tài khoản lấy 7.000.000 đồng tiền mặt để tặng sinh nhật bạn. Chị Q đề nghị T3 chuyển tiền đến tài khoản số 1241679523 mở tại Ngân hàng TMCP Đ (B) mang tên chị Nguyễn Cẩm V (chủ nhà hàng). Thanh tạo lệnh chuyển khoản số tiền 7.000.000 đồng từ tài khoản của T3 đến tài khoản do chị Q yêu cầu và cài đặt ngày thực hiện lệnh chuyển khoản là ngày 18/11/2024. Khi chị Q đưa 7.000.000 đồng tiền mặt cho T3 thì T3 giờ điện thoại cho chị Q xem giao dịch chuyển tiền, chị Q chụp ảnh lại giao dịch nêu trên. Sau khi chiếm đoạt được tiền mặt từ chị Q, T3 đã bỏ đi rồi hủy lệnh chuyển khoản trên để tài khoản của T3 không bị trừ tiền.

Vụ thứ 6: Khoảng 18 giờ 47 phút ngày 23/11/2024, tại nhà hàng H1 ở số B Đ, phường M, quận N, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đến gặp và nói với chị Vũ Hải D (SN 2008; Trú tại: xã N, huyện T, tỉnh T) về việc T3 muốn đặt 02 bàn ăn. Sau đó, T3 nói muốn đổi tiền tài khoản để lấy tiền mặt mừng sinh nhật người yêu. Chị D lấy tiền mặt 4.000.000 đồng để đưa cho T3 và mở mã QR để T3 chuyển khoản bằng cách tạo lệnh chuyển khoản số tiền trên đến tài khoản số 0984710330 mở tại Ngân hàng TMCP Q1 (MBB) của chị D. Sau khi tạo lệnh chuyển khoản, T3 cho chị D xem giao dịch, chị D không kiểm tra số dư và không chụp lại giao dịch. Sau đó, T3 đã bỏ đi rồi hủy lệnh chuyển khoản trên để tài khoản của T3 không bị trừ tiền.

Vụ thứ 7: Khoảng 18 giờ 37 phút ngày 24/11/2024, tại nhà hàng C2 ở số C T, phường L, quận Đ, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đến gặp và nói với chị Nguyễn Thị N (SN 2004; Trú tại: phường N, quận T, thành phố H) muốn đặt cọc 500.000 đồng để đặt bàn. Sau khi chị N đưa mã QR cho T3 để thực hiện việc chuyển khoản thì T3 đã tạo lệnh chuyển khoản số tiền 7.500.000 đồng đến tài khoản số 352921688 mang tên Tran Thi K mở tại Ngân hàng TMCP Q2 (V4), T3 cài đặt ngày thực hiện lệnh chuyển khoản là ngày 25/11/2024. Sau đó, T3 đưa cho chị N xem và chụp ảnh lại giao dịch chuyển khoản, chị N đưa cho T3 7.000.000 đồng. Ngay sau khi chiếm đoạt được tiền, T3 đã bỏ đi rồi hủy lệnh chuyển khoản trên để tài khoản của T3 không bị trừ tiền.

Vụ thứ 8: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 25/11/2024, tại nhà hàng H2, số H V, quận B, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đã đến gặp và nói với chị Nguyễn Thùy T2 (SN 2002; Trú tại: xã T, huyện H, tỉnh T) về việc T3 muốn đặt bàn ăn tại nhà hàng. Sau đó T3 nói muốn đổi tiền tài khoản thành tiền mặt với số tiền 7.000.000 đồng để làm quà sinh nhật. Chị T2 đồng ý và đọc số tài khoản 3407205355682 mở tại Ngân hàng N2 (A) của chị T2 để T3 thực hiện việc chuyển tiền. T3 đã tạo lệnh chuyển khoản đến tài khoản nêu trên của chị T2 và cài đặt ngày thực hiện lệnh chuyển khoản là ngày 26/11/2024. Sau đó, T3 đã cho chị T2 xem và chụp lại giao dịch rồi nhận 7.000.000 đồng tiền mặt từ chị T2. Ngay sau khi nhận được tiền, T3 đã bỏ đi rồi hủy lệnh chuyển khoản nêu trên để tài khoản của T3 không bị trừ tiền.

Đến khoảng 19 giờ ngày 26/11/2024, Nguyễn Minh T3 đi xe ô-mô công nghệ đến nhà hàng T7 tại số C N, phường T, quận N, thành phố H, T3 nói với nhân viên nhà hàng là anh Vũ Ngọc Trường S (SN 2001; Trú tại: phường T, quận N, thành phố H) là T3 đặt bàn ăn tại nhà hàng thì S đồng ý rồi bảo T3 chờ tại nhà hàng. Sau đó, do anh S phát hiện thấy T3 giống người lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhân viên nhà hàng (vì qua mạng xã hội thì S biết T3 đã lừa đảo nhiều nhân viên nhà hàng khác) nên đã giữ T3 lại và trình báo Công an phường T. Thấy vậy, T3 biết hành vi lừa đảo của mình đã bị phát hiện nên đã tự dùng tay nhặt lấy hai chiếc bát sứ trong nhà hàng đập vào đầu để gây tự thương nhằm ăn vạ, xin được tha nhưng không được. Một lúc sau, lực lượng Công an phường T đến đưa T3 về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh T3 khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và khai bản thân T3 có sử dụng ma túy “keo”, “ke” vào tối ngày 22/11/2024, T3 không biết về nhân thân của người bán ma túy và không nhớ mua ma túy, dùng ma túy ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu ngày 27/11/2024 đối với Nguyễn Minh T3, xác định: T3 dương tính với chất ma túy.

* Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động iPhone 6S Plus màu hồng, gắn sim số 0837.068.656.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải T3 chỉ địa điểm thực hiện hành vi phạm tội tại các địa chỉ nêu trên và tổ chức cho các bị hại nhận dạng T3. Kết quả: Các bị hại đều nhận dạng được T3 là người thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại và T3 đã chỉ được các địa điểm thực hiện hành vi phạm tội

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập được bản ảnh các lệnh chuyển tiền do Nguyễn Minh T3 tạo ra và các bị hại chụp lại đồng thời đã tiến hành cho Nguyễn Minh T3 thực nghiệm điều tra bằng cách thực lệnh chuyển tiền chậm và tiến hành hủy lệnh chuyển tiền như trên, kết quả: Tài khoản của Nguyễn Minh T3 không bị trừ tiền.

Đối với hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh T3 vào ngày 22/11/2024, do T3 khai không nhớ mua ma túy ở đâu, không biết về nhân thân cả người bán ma túy và thanh toán tiền mua ma túy cho người bán bằng tiền mặt nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và xử lý đối tượng bán ma túy cho T3. Ngày 13/02/2025, Công an quận N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh T3 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao đổi thẩm quyền với Cơ quan điều tra nơi T3 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Kết quả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Cầu G, H, B, Đ, Thanh X đã có công văn thống nhất thẩm quyền điều tra thuộc về Cơ quan điều tra quận N nơi phát hiện và bắt giữ bị cáo.

Về dân sự: Anh Hoàng Mạnh C yêu cầu bồi thường 3.800.000 đồng, chị Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng, anh Trịnh Quốc M yêu cầu bồi thường 3.150.000 đồng, chị Nguyễn Minh T1 yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng, chị Lò Thị Q yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng, chị Vũ Hải D yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị N yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng, chị Nguyễn Thùy T2 yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Minh T3 phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

Tại bản cáo trạng số 46/CT- VKS ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm bị cáo Nguyễn Minh T3 bị truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, d, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Minh T3 khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Minh T3 đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại

điểm b, d, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, d, khoản 2, Điều 174; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Minh T3 mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Hoàng Mạnh C 3.800.000 đồng, chị Nguyễn Thị T 2.500.000 đồng, anh Trịnh Quốc M 3.150.000 đồng, chị Nguyễn Minh T1 10.000.000 đồng, chị Lò Thị Q 7.000.000 đồng, chị Vũ Hải D 4.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị N 7.000.000 đồng, chị Nguyễn Thùy T2 7.000.000 đồng.

Bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Minh T3 do không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và bản thân không có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách giả vờ có hành vi nhờ các bị hại đòi tiền từ tài khoản ngân hàng ra tiền mặt, sau khi được các bị hại đồng ý, T3 sử dụng ứng dụng Vietinbank Ipay của Ngân hàng TMCP C1 (V1) tạo lệnh chuyển khoản tiền đến tài khoản

của các bị hại trong thời gian cố định 01 ngày rồi đưa cho các bị hại xem lệnh chuyển khoản. Sau khi bị hại nhìn thấy lệnh chuyển khoản sẽ đưa cho T3 số tiền mặt tương ứng. Sau khi nhận được tiền mặt từ bị hại, T3 sẽ bỏ đi và thực hiện hủy lệnh chuyển khoản để tài khoản của T3 không bị trừ tiền. Bằng thủ đoạn nêu trên, trong thời gian từ ngày 29/8/2024 đến ngày 25/11/2024, T3 đã thực hiện 08 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 29/8/2024, tại Khách sạn T4, số A đường L, phường N, quận T, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đã có hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng của anh Hoàng Mạnh C.

Vụ thứ 2: Khoảng 18 giờ 07 phút ngày 09/10/2024, tại khách sạn D2. Villa ở số A, BT4, KĐT V, quận H, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đã có hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị T.

Vụ thứ 3: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 14/10/2024, tại nhà hàng T6 - Nem chua rán chị H ở số B T, phường B, quận H, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 3.150.000 đồng của anh Trịnh Quốc M.

Vụ thứ 4: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 25/10/2024, tại nhà hàng L ở số E Khúc T, phường D, quận C, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 10.000.000 đồng của chị Nguyễn Minh T1.

Vụ thứ 5: Khoảng 18 giờ 04 phút ngày 15/11/2024, tại nhà hàng A ở số B H, phường L, quận H, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 7.000.000 đồng của chị Lò Thị Lệ Q.

Vụ thứ 6: Khoảng 18 giờ 47 phút ngày 23/11/2024, tại nhà hàng H1 ở số B Đ, phường M, quận N, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 4.000.000 đồng của chị Vũ Hải D.

Vụ thứ 7: Khoảng 18 giờ 37 phút ngày 24/11/2024, tại nhà hàng C2 ở số C T, phường L, quận Đ, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 7.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị N.

Vụ thứ 8: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 25/11/2024, tại nhà hàng H2, số H V, quận B, thành phố H, Nguyễn Minh T3 đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 7.000.000 đồng của chị Nguyễn Thùy T2.

Tổng tài sản Nguyễn Minh T3 đã chiếm đoạt trong 08 vụ là 44.450.000 đồng.

Bị cáo thành khẩn khai nhận tội. Hậu quả chưa khắc phục. Anh Hoàng Mạnh C yêu cầu bồi thường 3.800.000 đồng, chị Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng, anh Trịnh Quốc M yêu cầu bồi thường 3.150.000 đồng,

chị Nguyễn Minh T1 yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng, chị Lò Thị Q yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng, chị Vũ Hải D yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị N yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng, chị Nguyễn Thùy T2 yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T3 đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền 44.450.000 đồng, đã 02 lần bị kết án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện 08 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đều có giá trị trên 2.000.000 đồng) nên hành vi phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm – là các tình tiết định khung quy định tại điểm b, d, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, đã 02 lần bị xét xử đều về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đều chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo, thực hiện nhiều vụ liên tiếp với nhiều bị hại, cho thấy bị cáo là người rất coi thường pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T3 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần của nhiều người khác nhau, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được

phân tích ở trên, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại Điều 174 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động iPhone 6S Plus màu hồng, gắn sim số 0837.068.656 cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Hoàng Mạnh C 3.800.000 đồng, bồi thường chị Nguyễn Thị T 2.500.000 đồng, bồi thường anh Trịnh Quốc M 3.150.000 đồng, bồi thường chị Nguyễn Minh T1 10.000.000 đồng, bồi thường chị Lò Thị Q 7.000.000 đồng, bồi thường chị Vũ Hải D 4.000.000 đồng, bồi thường chị Nguyễn Thị N 7.000.000 đồng, bồi thường chị Nguyễn Thùy T2 7.000.000 đồng.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T3 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm b, d, khoản 2, Điều 174; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T3 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2024.

Hình phạt bổ sung: Không.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động iPhone 6S Plus màu hồng, số IMEI: 353284077942517 (đã qua sử dụng), gắn 01 sim, bị vỡ màn hình.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 136 ngày 12/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

3. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T3 bồi thường cho anh Hoàng Mạnh C 3.800.000 đồng, bồi thường chị Nguyễn Thị T 2.500.000 đồng, bồi thường anh Trịnh Quốc M 3.150.000 đồng, bồi thường chị Nguyễn Minh T1 10.000.000 đồng, bồi thường chị Lò Thị Q 7.000.000 đồng, bồi thường chị Vũ Hải D 4.000.000 đồng, bồi thường chị Nguyễn Thị N 7.000.000 đồng, bồi thường chị Nguyễn Thùy T2 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng:

- Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T3 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.222.500 đồng (*Hai triệu hai trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP . Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh

